TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 20/2024/DS-GĐT
Ngày 24-4-2024
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

***- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có*:**

Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: Bà Lương Ngọc Trâm;

Ông Trần Hồng Hà;

Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Ngô Tiến Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt*" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1954; cư trú tại: Tổ 5, khối Trường L, phường Cẩm C, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Cữu H1, sinh năm 1965; cư trú tại: 47 đường Lý Thái T, phường Cẩm C, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2020).

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1966;

2. Ông Nguyễn C, sinh năm 1957;

Cùng cư trú tại: 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, ông C: Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1991; cư trú tại: 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thành N, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Hội A; địa chỉ: 09 đường Trần Hưng Đ, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (Văn bản ủy quyền số 3659/UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hội A).

2. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc D - Trưởng Văn phòng; địa chỉ: 06 đường Nguyễn Chí T, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.

3. Văn phòng Công chứng Thành Phố.

Địa chỉ: Số 221 đường Lý Thường K, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T - Trưởng Văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thạch T1, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn Châu Thuận T, xã Bình C, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1991; cư trú tại: 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

5. Chị Hồ Thị T2, sinh năm 1977;

6. Anh Hồ Văn T3, sinh năm 1979;

7. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1980;

Cùng cư trú tại: Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Lê Thị H do ông Nguyễn Cữu H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cụ Lê H3 (sinh năm 1920, chết năm 1974) và cụ Phạm Thị N1 (sinh năm 1921, chết năm 2016) khi còn sống có tạo lập được 01 ngôi nhà gắn liền với diện tích đất 324,1m^2 thổ cư tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 455, tờ bản đồ số 2), địa chỉ thửa đất tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, phường Cẩm P, thị xã Hội A (nay là 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam). Cụ H3 và cụ N1 có 04 người con là: Bà Lê Thị Đ (chết năm 2014, có các con là chị Hồ Thị T2, anh Hồ Văn T3, chị Hồ Thị L), bà Lê Thị H4 (chết năm 1995 không có chồng, con), bà Lê Thị H và bà Lê Thị H2. Từ nhỏ các con đều chung sống với cụ H3 và cụ N1 tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, phường Cẩm P. Năm 1974, cụ H3 chết. Năm 1976, bà H và bà

Đ có chồng nên ra ở riêng, chỉ còn bà H2 ở cùng cụ N1 tại nhà và đất trên, hằng năm đều giỗ chạp tại đây.

Năm 2016, cụ N1 chết, vợ chồng bà H2 và các con trông coi, quản lý nhà và đất. Sau khi mãn tang cụ N1, năm 2019, bà H có hỏi bà H2 về thủ tục thừa kế tài sản của cha mẹ thì bà H2 cho rằng nhà đất trên đã được cụ N1 tặng cho vợ chồng bà H2. Bà H có yêu cầu bà H2 cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bị từ chối. Qua sao lục hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An thì bà H biết thửa đất của Cụ H3 và cụ N1 được đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 197,5m^2. Năm 1992, cụ N1 đăng ký chỉnh lý tại thửa đất số 455, tờ bản đồ số 2 là 348m^2 loại đất thổ cư. Quá trình cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất trên cụ thể như sau:

Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 197,5m^2 do Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Phạm Thị N1 ngày 17/12/2007. Ngày 09/3/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Hội A cho phép cụ N1 tách thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12 thêm 01 thửa đất mới là thửa đất số 299, tờ bản đồ số 12 diện tích 97,5m^2 loại đất ở đô thị, như vậy thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12 chỉ còn lại 100m^2 loại đất ở đô thị.

Cụ N1 tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12 diện tích 100m^2 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà ở 02 tầng cho bà Lê Thị H2 theo Hợp đồng tặng cho số 510 được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 04/4/2012.

Cụ N1 tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 12 diện tích 97,5m^2 cho ông Nguyễn C và bà Lê Thị H2 theo Hợp đồng tặng cho số 509 được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 04/4/2012.

Thửa đất số 147, diện tích 126,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 12 có nguồn gốc của cụ H3 và cụ N1, do cụ N1 đăng ký chỉnh lý tại thửa đất số 455, tờ bản đồ số 2 là 348m^2 loại đất thổ cư vào năm 1992. Ngày 31/3/2005, Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C và bà H2 đối với thửa đất số 147 nêu trên là không đúng. Năm 2019, ông C và bà H2 đã lập hợp đồng tặng cho chị Nguyễn Thị C1 theo Hợp đồng tặng cho số 004257 do Văn phòng Công chứng Thành Phố công chứng ngày 17/10/2019.

Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 510, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 04/4/2012;

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 509, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 04/4/2012;

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 004257, quyển số 01TP/CC- SCC/HĐGĐ do Văn phòng Công chứng Thành Phố chứng nhận ngày 17/10/2019;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 308922, số vào sổ H00053 do Ủy ban nhân dân thị xã Hội A (nay là thành phố Hội A) cấp ngày 31/3/2005 cho ông Nguyễn C và bà Lê Thị H2 đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 12, diện tích 126,6m^2 tại Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam;

- Chia di sản thừa kế của cụ Lê H3 và cụ Phạm Thị N1 để lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 324,1m^2 tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, phường Cẩm P, thị xã Hội A, nay là 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam cho bà Lê Thị H, bà Lê Thị Đ (chị Hồ Thị T2, anh Hồ Văn T3, chị Hồ Thị L đại diện nhận) và bà Lê Thị H2 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà H rút yêu cầu chia di sản thừa kế là giá trị ngôi nhà 02 tầng tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn ông Nguyễn C, bà Lê Thị H2 do chị Nguyễn Thị C1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1985, ông Nguyễn C kết hôn với bà Lê Thị H2 là con của cụ Lê H3 và cụ Phạm Thị N1. Sau khi cưới, vợ chồng ông C về sống chung với mẹ và chị ruột là bà Lê Thị H4 trong căn nhà cấp 4, mái lợp tôn, sườn tre làm từ năm 1974 với diện tích 60,1m^2. Năm 1994, sau cơn bão lớn, nhà bị cuốn bay, sập hoàn toàn nên vợ chồng ông C xin xây dựng lại nhà, đó là nhà số 2/90 Nguyễn Công T được Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp sổ nghiệp chủ nhà ở cho Cụ H3 và cụ N1. Ngoài ra, vợ chồng ông C cũng xây dựng một ngôi nhà cấp 4 bên cạnh.

Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 197,5m^2 là của cụ N1 được Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 996726 ngày 17/12/2007 nên cụ N1 đã tặng cho bà H2 100m^2 và tặng cho ông C, bà H 197,5m^2 trong tổng diện tích 197,5m^2.

Năm 1995, bà H4 chết, bà Đ và bà H đã lập gia đình ra ở riêng nên vợ chồng ông C, bà H2 trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng mẹ. Năm 2012, vợ chồng bà H2 đã đầu tư xây dựng ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 100m^2 của thửa đất số 134.

- Ngày 04/4/2012, cụ N1 đã lập Hợp đồng tặng cho bà H2 quyền sử dụng thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 100m^2 và lập Hợp đồng tặng cho vợ chồng bà H2, ông C quyền sử dụng đất tại thửa đất số 229, tờ bản đồ số 12, diện tích 97,5m^2; Hợp đồng được công chứng, chứng thực theo quy định.

- Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 12, diện tích 126,6m^2 là do vợ chồng bà H2 khai hoang riêng và được Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 308922 ngày 31/3/2005 cho vợ chồng bà H2. Ngày 17/10/2019, vợ chồng bà H2 đã tặng cho toàn bộ diện tích 126,6m^2 đất tại thửa đất số 147 cho con gái là Nguyễn Thị C1; Hợp đồng được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật. Trên diện tích đất này chị C1 đã xây dựng

ngôi nhà 03 tầng ở ổn định. Do đó, ông C và bà H2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Chị Nguyễn Thị C1 trình bày:* Việc Ủy ban nhân dân thị xã Hội A (nay là thành phố Hội A) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 308922, số vào sổ H00053, ngày 31/3/2005 cho cha mẹ của chị là đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, cha mẹ đã tặng cho chị diện tích đất trên và hiện nay trên diện tích đất tranh chấp có ngôi nhà 03 tầng của chị. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Chị Hồ Thị T2, anh Hồ Văn T3 và chị Hồ Thị L trình bày:* Anh, chị là con của bà Lê Thị Đ, hiện nay cha mẹ của anh, chị đều đã chết. Anh, chị thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với kỷ phần thừa kế của mẹ, các anh chị thống nhất giao cho chị Hồ Thị T2 đại diện nhận và tự phân chia.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc "Tranh chấp về chia di sản thừa kế, hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt".

Xác định thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 197,5m^2 tại số AB đường Nguyễn Công T, thành phố Hội A có tổng giá trị đất là 5.925.000.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Phạm Thị N1 chết để lại.

Giao cho bà Lê Thị H2 và ông Nguyễn C được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 197,5m^2 tại Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (nay là số 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Bà Lê Thị H2 và ông Nguyễn C phải thối trả cho bà Hồ Thị T2 và bà Lê Thị H mỗi người với số tiền là 1.975.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là giá trị ngôi nhà 2 tầng tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam là 558.055.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/5/2022, bị đơn ông Nguyễn C và bà Lê Thị H2 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 230/2022/DS-PT ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn C và bà Lê Thị H2; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lê H3 và Phạm Thị N1 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 100m^2 và thửa đất số 299, tờ bản đồ số 12, diện tích 97,5m^2 và thửa đất số 147, tờ bản đồ số 12 diện tích 126,6m^2 tại số 2/90 đường Nguyễn Công T, thành phố Hội A.

Giao cho bà Lê Thị H2 và ông Nguyễn C được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12, diện tích 100m^2 và thửa đất số 299, tờ bản đồ số 12, diện tích 97,5m^2 tại Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (nay là số 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Giao cho chị Nguyễn Thị C1 được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 12, diện tích 126,6m^2 tại Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (nay là số 46 Nguyễn Trường T, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà Lê Thị H, chị Hồ Thị T2, anh Hồ Văn T3, chị Hồ Thị L có đơn đề nghị xem xét Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 73/2023/KN-DS ngày 18/12/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 230/2022/DS-PT ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cụ Lê H3 (chết năm 1974) và cụ Phạm Thị N1 (chết năm 2016) có 04 người con là bà Lê Thị Đ (chết năm 2014, có các con là chị Hồ Thị T2, anh Hồ Văn T3, chị Hồ Thị L), bà Lê Thị H4 (chết năm 1995 không có chồng, con), Bà Lê Thị H và Bà Lê Thị H2.

Đất tranh chấp có diện tích 197,5m^2 thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 12 tại Tổ 3, khối Xuân M, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam có

nguồn gốc là của Cụ Lê H3 và cụ Phạm Thị N1. Tại Quyết định số 141/QĐ-UB ngày 25/10/1994, Ủy ban nhân dân thị xã Hội A đã cấp Sổ nghiệp chủ nhà ở cho Cụ H3 và cụ N1 tại căn nhà số 2/90 đường Nguyễn Công T, thành phố Hội A với diện tích 62,10m^2. Do đó, ngày 17/12/2007, Ủy ban nhân dân thị xã Hội A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 996726, số vào sổ H01155 đối với diện tích 197,5m^2 nêu trên cho cụ N1 là chưa đảm bảo quyền lợi của những người thuộc hàng thừa kế của cụ H3.

[2] Năm 1974, cụ Lê H3 chết không để lại di chúc. Tại thời điểm mở thừa kế di sản của cụ H3, trên diện tích đất nêu trên có căn nhà của cụ H3 và cụ N1. Theo quy định tại Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Điều 17, Điều 18 Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 thì thời hiệu yêu cầu chia thừa kế về nhà là 32 năm 6 tháng (tính từ ngày 10/9/1990). Ngày 06/10/2020, Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là vẫn còn thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với di sản của cụ H3. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ H3 đã hết là không đúng.

[3] Ngày 04/4/2012, cụ Phạm Thị N1 lập hợp đồng tặng cho bà Lê Thị H2 quyền sử dụng 100m^2 đất và ngôi nhà 02 tầng trên đất thuộc thửa đất số 134. Phần diện tích đất 97,5m^2 còn lại (được tách thành thửa đất số 229) cụ N1 lập hợp đồng tặng cho vợ chồng ông Nguyễn C, bà Lê Thị H2. Các Hợp đồng nêu trên được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam. Ngày 10/4/2012, bà H2 và ông C đã được chỉnh lý sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các đương sự (trong đó có bà Lê Thị H2) đều thừa nhận cụ Phạm Thị N1 không biết chữ. Tại Điều 9 Luật Công chứng năm 2006 quy định: "*Trong trường hợp pháp luật quy định việc công chứng phải có người làm chứng hoặc trong trường hợp pháp luật không quy định việc công chứng phải có người làm chứng nhưng người yêu cầu công chứng không đọc được hoặc không nghe được hoặc không ký và không điểm chỉ được thì phải có người làm chứng*". Do đó, các Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ N1 với bà H2, ông C được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam mà không có người làm chứng là không đúng quy định nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy các Hợp đồng tặng cho là có căn cứ, Tòa án cấp phúc thẩm xác định các Hợp đồng tặng cho có hiệu lực pháp luật là không đúng.

[4] Cụ H3 và cụ N1 chết không để lại di chúc nên cần phân chia di sản thừa kế của hai cụ theo pháp luật. Đồng thời, bà Lê Thị H2 và ông Nguyễn C là người ở cùng cụ N1 từ năm 1985, có công sức giữ gìn và quản lý di sản của Hý nên khi phân chia di sản cần xem xét công sức của bà H2, ông C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 73/2023/KN-DS ngày 18/12/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 230/2022/DS-PT ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về vụ án "*Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt*" giữa nguyên đơn là bà Lê Thị H với bị đơn là bà Lê Thị H2, ông Nguyễn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 9 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ II (2b), VP TANDTC, HS, TP chủ tọa.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Minh Thủy